TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐCNHGT-DS	*Vĩnh L, ngày 13 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32; 33; 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- chi nhánh Bến Tre và ông Trần Quang V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đề ngày 30 tháng 7 năm 2025 của người khởi kiện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- chi nhánh Bến Tre.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- chi nhánh Bến Tre (gọi tắt là Ngân Hàng).

Có trụ sở: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L, chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

Ông Lê Ngọc L ủy quyền thường xuyên cho Người đứng đầu Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bến Tre theo Quyết định ủy quyền số 3828/QĐ-BIDV ngày 01/7/2024.

Ông Vũ Thanh H ủy quyền lại cho ông Lê Phương H tham gia tố tụng theo Quyết định ủy quyền số 60/Qđ-BIDV-BTRE ngày 30/7/2025.

- Người bị kiện: Ông Trần Quang V, sinh ngày 01/04/1984; CCCD số 083084010898 do Bộ công an cấp ngày 17/6/2025; nơi cư trú: Số 394 C1, khu phố 6, phường Phú Kh, tỉnh Vĩnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn A, sinh ngày 08/05/1955; CCCD số 083055000323 do Cục cảnh sát QLHC vè TTXH cấp ngày 31/3/2021;

2. Bà Lê Thị H, sinh ngày 03/09/1961; CCCD số 083061000535, do Cục cảnh sát QLHC vè TTXH cấp ngày 31/3/2021;

Cùng nơi cư trú: số 27C, khu phố 6, phường Phú Kh, tỉnh Vĩnh L.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên

chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 9 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 9 năm 2025, cụ thể như sau:

1.2/ Ông Trần Quang V thừa nhận tính đến hết ngày 21/9/2025 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vay là 1.380.677.047 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng). *Trong đó*:

+ Nợ gốc: 1.310.000.000 đồng (một tỷ ba trăm mười triệu đồng).

+ Nợ lãi: 70.677.047 đồng (bảy mươi triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng)

2.2/ Ông Trần Quang V đồng ý trả toàn bộ số nợ 1.380.677.047 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng) cho Ngân hàng.

Trường hợp đến ngày trả nợ mà phía bị đơn ông Trần Quang V không trả nợ được hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng thì ông Trần Quang V, ông Trần Văn A, bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới giao toàn bộ tài sản đã thế chấp là thửa đất số 415, tờ bản đồ số 54, diện tích 372,1m^2, đất ở tại đô thị, tọa lạc tại phường Phú Kh, thành phố Bến Tre (nay là phường Phú Kh, tỉnh Vĩnh L) theo các Hợp đồng thế chấp đã được hai bên ký kết cho cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

1.3/ Ông Trần Quang V còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5-Vĩnh L;
- Phòng THA dân sự tỉnh Vĩnh L;
- TAND tỉnh Vĩnh L;
(P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Loan